

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 28 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2018/ TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu 5B Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, Lai Châu;

Bị đơn: Anh Lý Văn T1, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Đội 9, Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị T và anh Lý Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Vàng Thị T và anh Lý Văn T1 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vàng Thị T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Lý Anh Thư, sinh ngày 30/9/2015 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi);

Anh Lý Văn T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*) trên 01 tháng cho đến khi cháu Lý Anh Thư đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01/4/2018.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Vàng Thị T nếu anh Lý Văn T1 không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền phải thi hành.

Chị T có quyền yêu cầu anh T1 cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Sau khi ly hôn anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung* : Chị Vàng Thị T và anh Lý Văn T1 tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Vàng Thị T và anh Lý Văn T1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T1 phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Chị T nhận chịu thay cả phần án phí của anh T1, anh T1 nhất trí để chị T nộp thay số tiền án phí dân sự và án phí cấp dưỡng. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Vàng Thị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002936 ngày 08/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS huyện TU;
- THA huyện TU;
- Đường sự;
- UBND TT Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu